

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2024/HNGĐ – ST**  
Ngày: 22/4/2024  
"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Chín;

2/ Bà Nguyễn Thị Lê;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước

*(Nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Liễu Nguyễn Hồng Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Minh Tr tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và đã được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp giấy đăng ký kết hôn số 142/2016, ký ngày 04/11/2016. Trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Huỳnh Minh Tr không đi

làm lo cho gia đình, không phụ kinh tế để chăm lo cho con. Khi vợ con khuyên răn thì anh Huỳnh Minh Tr không có hướng thay đổi nên vẫn ăn chơi, không lo làm ăn, lo cho gia đình. Sự việc này diễn ra nhiều lần khiến chị bị tổn thương về mặt sức khỏe, chịu áp lực về mặt tinh thần. Nay vợ chồng không còn tình cảm, việc chung sống không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Minh Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Minh Nh, sinh năm: 2018. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Minh Nh. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Minh Tr (là bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh (là nguyên đơn) vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Minh Tr và chị Liễu Nguyễn Hồng Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy đăng ký kết hôn số 142/2016, ký ngày 04/11/2016. Lời khai của chị Liễu Nguyễn Hồng Nh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 02). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Liễu Nguyễn Hồng Nh và anh Huỳnh Minh Tr là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Liễu Nguyễn Hồng Nh: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh khai nhận quá trình chung sống anh Huỳnh Minh Tr không đi làm lo cho gia đình, không phụ kinh tế để chăm lo cho con. Mặt khác, năm 2022 chị Liễu Nguyễn Hồng Nh đã từng nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và cũng rút đơn ly hôn để anh Huỳnh Minh Tr có thời gian thay đổi. Tuy nhiên,

anh Huỳnh Minh Tr không có sự thay đổi. Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Huỳnh Minh Tr vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Liễu Nguyễn Hồng Nh.

[4] Về con chung: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là cháu Huỳnh Minh Nh, sinh năm: 2018. Lời khai của chị Liễu Nguyễn Hồng Nh phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Xét, cháu Huỳnh Minh Nh còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Thời gian vừa qua chị Liễu Nguyễn Hồng Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh Nh. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của trẻ em, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho trẻ em và tôn trọng ý kiến của cháu Huỳnh Minh Nh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Huỳnh Minh Nh cho chị Liễu Nguyễn Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh, anh Huỳnh Minh Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về chia tài sản chung: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh, anh Huỳnh Minh Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh, anh Huỳnh Minh Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

[7.1] Bị đơn anh Huỳnh Minh Tr đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, được xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[7.2] Về án phí: tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ*

*thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, nguyên đơn chị Liễu Nguyễn Hồng Nh phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7.3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Liễu Nguyễn Hồng Nh. Chị Liễu Nguyễn Hồng Nh được ly hôn với anh Huỳnh Minh Tr.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 142/2016, ký ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao Huỳnh Minh Nh, sinh ngày: 08/7/2018 cho chị Liễu Nguyễn Hồng Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Minh Tr, chị Liễu Nguyễn Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Huỳnh Minh Tr, chị Liễu Nguyễn Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Huỳnh Minh Tr, chị Liễu Nguyễn Hồng Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Liễu Nguyễn Hồng Nh phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà

chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001425 ký ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thị Phương Hạnh**